| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ | *Quận 7, ngày 30 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 714/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành M, sinh năm 1983

Bị đơn: Bà Hoàng Bội N, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số 27 đường số 47, tổ 48, khu phố 5, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành M và bà Hoàng Bội N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành M và bà Hoàng Bội N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2010, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện T, tỉnh L cấp ngày 11/10/2010).

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Thành M và bà Hoàng Bội N xác định có hai con chung tên Nguyễn Hạ L, sinh ngày 22/5/2011 và Nguyễn Vũ D, sinh ngày

15/4/2015. Hai bên thỏa thuận bà Hoàng Bội N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ Nguyễn Hạ L và Nguyễn Vũ D cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Thành M không phải cấp dưỡng cho con.

Ông Nguyễn Thành M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành M và bà Hoàng Bội N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành M và bà Hoàng Bội N xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Thành M tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền ông M đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho ông M 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0037662 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thành M đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân T, huyện T, tỉnh L (GCNKH số 81/2010, quyển số 01/2009 đăng ký ngày 11/10/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án. (*TK Thúy Loan*)

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Thạnh**